TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **139** /2024/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thoả thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01/02/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bạch Tuyết L, sinh năm 197x.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8x phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (số mới: Số x ngách 8x ngõ T, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội); Nơi ở: Số 1x ngách 8x ngõ C, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 197x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 8x phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (số mới: Số x ngách 8x ngõ T, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2001 tại UBND phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2018 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ cuối năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C xác định cuộc sống chung

không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang H (nam), sinh ngày 19/11/200x và cháu Nguyễn An N (nữ), sinh ngày 10/5/201x. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn An N. Về cấp dưỡng: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Quang H đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của chị L, anh C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C thoả thuận: chị Bạch Tuyết L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C.

- Về con chung: Chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang H (nam), sinh ngày 19/11/200x và cháu Nguyễn An N (nữ), sinh ngày 10/5/201x. Giao cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn An N cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng: chị L, anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Cháu Nguyễn Quang H đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Bạch Tuyết L và anh Nguyễn Xuân C không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa giải quyết nên tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Bạch Tuyết L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Toà án số 0019336 ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường T, quận Đống Đa TP. Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Công Hách